

Số: 49 /2012/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 31 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐÁO TỬ	
ĐẾN	Số: 5549 Ngày: 2/11/12 Chuyên: (K. D. K.)

Về việc Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng một số giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng ngày 24/3/2004 và Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/7/ 2001;

Căn cứ các Nghị định của Thủ tướng Chính phủ: Số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng hạt giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận, giống lai bố mẹ và hạt lai F1; số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011 Quy định về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; số 87/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 142/TTr-SNN ngày 09/10/2012 về việc ban hành Quy định sản xuất, kinh doanh, sử dụng một số giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng một số giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Chỉ thị số 37/1998/CT-UB ngày 22/12/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tăng cường quản lý giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3: Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Lưu: VT, KTN6.

MC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hùng

Kon Tum, ngày tháng năm 2012

QUY ĐỊNH
SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ GIỐNG
CÂY TRỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2012/QĐ-UBND ngày 21 /10 /2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây trồng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; nguồn giống là cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm; hạt giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận 1, xác nhận 2, hạt giống bố mẹ, hạt lai F1 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum phải thực hiện quy định này và các quy định khác về quản lý giống cây trồng của Nhà nước.

Chương II
ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG

Điều 3. Điều kiện bảo đảm chất lượng giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trong quá trình sản xuất, kinh doanh

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm với mục đích thương mại phải đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 7, Thông tư số 18/2012//TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 18/2012//TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều kiện sản xuất và kinh doanh hạt giống siêu nguyên chủng, giống xác nhận, giống bố mẹ và hạt lai F1

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất nhằm mục đích thương mại và kinh doanh hạt giống xác nhận 1 (XN1), xác nhận 2 (XN2) phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hạt giống siêu nguyên chủng (SNC), nguyên chủng (NC), giống bố mẹ và hạt lai F1 phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nghiêm cấm việc sản xuất hạt giống SNC theo phương pháp chọn và nhân đơn dòng.

4. Hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ, hộ gia đình nông dân tham gia chương trình, dự án sản xuất hạt giống có hỗ trợ đầu tư của Nhà nước hoặc cơ quan khuyến nông các cấp.

a) Đối với sản xuất hạt giống NC, hạt lai F1: Có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đối với sản xuất hạt giống XN1, XN2: Khuyến khích có đầy đủ các điều kiện tại khoản 1, Điều 4 quy định này hoặc tối thiểu phải đáp ứng các điều kiện điểm b, c, d, e, khoản 1, Điều 4, Thông tư số 42/2009/TT-BNNPTNT 10/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giống sử dụng sản xuất phải theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện hoặc cấp tỉnh.

Chương III **QUẢN LÝ SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG**

Điều 5. Sản xuất giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm

1. Sản xuất giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp gieo hạt.

a) Phải sử dụng hạt giống từ cây mẹ, vườn giống sạch sâu bệnh để sản xuất giống đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi có cây mẹ, vườn giống bình tuyển và công nhận.

b) Thực hiện sản xuất theo quy trình sản xuất giống theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính (*Chiết, ghép, dâm hom, dâm cành, nuôi cấy mô,...*) phải sử dụng nguồn giống từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng để sản xuất giống đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi có cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng công nhận.

Điều 6. Sản xuất hạt giống thuần

1. Hạt giống thuần được sản xuất theo hệ thống giống 4 cấp (SNC, NC, XN1, XN2) theo quy định. Hạt giống cấp dưới được sản xuất trực tiếp từ hạt giống cấp trên theo quy trình sản xuất giống từng cấp do Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn ban hành. Tiêu chuẩn cấp hạt giống áp dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trong trường hợp không có hạt giống tác giả thì việc sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng được thực hiện theo quy trình phục tráng giống siêu nguyên chủng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 7. Sản xuất hạt giống lai

1. Sử dụng dòng bố, mẹ: Tổ chức, cá nhân sản xuất hạt giống lai phải ký hợp đồng mua dòng bố mẹ có bảo hành về chất lượng và phải được Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón quốc gia kiểm tra, cấp Chứng chỉ chứng nhận chất lượng.

2. Sản xuất hạt giống lai do Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón Quốc gia quản lý giám sát quy trình sản xuất và cấp chứng chỉ chất lượng hạt giống.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất hạt giống lai phải thực hiện hậu kiểm ngay sau khi thu hoạch để khẳng định chất lượng hạt giống.

Điều 8. Sản xuất, trao đổi và lưu thông giống cây trồng nông hộ

1. Nông hộ sản xuất giống cây trồng để tự sử dụng hoặc trao đổi trong nội bộ đơn vị hành chính cấp huyện thì không bắt buộc phải đảm bảo đủ các điều kiện về sản xuất theo quy định. Nếu sản xuất giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính, khuyến khích sử dụng nguồn giống từ cây đầu dòng hay vườn cây đầu dòng đã được công nhận.

2. Nông hộ sản xuất giống cây trồng với mục đích thương mại phải áp dụng điều kiện tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương IV

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG GIỐNG CÂY TRỒNG PHÙ HỢP

Điều 9. Công bố tiêu chuẩn chất lượng giống cây trồng

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng tự xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối giống cây trồng. Nội dung tiêu chuẩn cơ sở gồm số hiệu tiêu chuẩn hoặc các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của cây giống.

2. Tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, thành tựu khoa học và công nghệ, nhu cầu và khả năng thực tiễn của cơ sở. Tiêu chuẩn công bố không được thấp hơn tiêu chuẩn quy định của tiêu chuẩn Quốc gia.

3. Công bố tiêu chuẩn (các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn) trên sản phẩm giống cây trồng hoặc trên bao bì hàng hoá, nhãn hàng hoá, tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hoá.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng phải chịu trách nhiệm về chất lượng giống cây trồng do mình sản xuất theo quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Điều 10. Chứng nhận chất lượng và công bố chất lượng giống cây trồng

1. Chứng nhận chất lượng giống cây trồng phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng (*chứng nhận hợp chuẩn giống cây trồng*)

Tổ chức, cá nhân trước khi sản xuất giống cây phải thuê người kiểm định (*đã được chỉ định*) đối với chất lượng lô giống phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng và thuê kiểm nghiệm sạch bệnh (*đối với cây có múi và cây lâu năm khác có quy định chỉ tiêu này trong tiêu chuẩn công bố áp dụng*).

2. Chứng nhận chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (*chứng nhận hợp quy giống cây trồng*).

a) Tổ chức, cá nhân trước khi sản xuất giống cây trồng phải đánh giá, chứng nhận hợp quy giống cây trồng theo quy định (*nếu đã được cơ quan chức năng chỉ định*).

b) Hoặc đăng ký chứng nhận hợp quy giống cây trồng với Tổ chức chứng nhận chất lượng giống cây trồng đã được cơ quan chức năng chỉ định. Hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng giống cây trồng theo mẫu tại Phụ lục 1, Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/1/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Giấy chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn cho từng lô cây giống có giá trị không quá thời gian một chu kỳ nhân giống vô tính của loài cây trồng đó; khi hết thời hạn, nếu lô cây giống chưa được tiêu thụ hết, cơ sở sản xuất giống phải thông báo cho Tổ chức chứng nhận để xem xét gia hạn thêm thời gian cho số cây giống còn lại.

3. Công bố hợp chuẩn và hợp quy giống cây trồng

a) Căn cứ kết quả kiểm định chất lượng lô giống và kết quả chứng nhận hợp quy giống cây trồng để tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn, hợp quy giống cây trồng.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum gửi đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy giống cây trồng về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum theo quy định tại Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 11. Kiểm định, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng hạt giống

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất nhằm mục đích thương mại hạt giống SNC, NC, XN1, XN2, giống bố mẹ hạt lai và hạt lai F1:

a) Đăng ký kiểm định, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và Phân bón

vùng miền Trung - Tây Nguyên theo Hướng dẫn số 10/KKNMT-TCCNCL ngày 14/2/2011 của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm, Sản phẩm cây trồng và Phân bón vùng miền Trung - Tây Nguyên.

b) Kiểm định ruộng giống, lấy mẫu lô giống, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn do người kiểm định, người lấy mẫu, phòng kiểm nghiệm và tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc công nhận tiến hành;

c) Hạt giống XN1, XN2 sau thu hoạch nếu để trao đổi theo kế hoạch của Nhà nước hoặc cơ quan khuyến nông, không nhằm mục đích thương mại thì khuyến khích kiểm nghiệm mẫu tại phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc công nhận; khuyến khích ghi nhãn đầy đủ theo quy định hoặc tối thiểu trên bao bì phải có tên giống; tên hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ, hộ gia đình sản xuất; dòng chữ “Giống XN1” hoặc “Giống XN2” và ngày, tháng, năm đóng bao.

d) Hạt giống sau thu hoạch nếu để tự sử dụng hoặc trao đổi nội bộ thì khuyến khích thực hiện các quy định trên.

2. Hạ cấp chất lượng hạt giống

Trường hợp lô hạt giống đăng ký sản xuất là hạt giống NC hoặc XN1 nhưng chỉ đạt tiêu chuẩn ở cấp thấp hơn thì được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ở cấp thấp hơn đó; cuối cùng nếu lô giống không đạt tiêu chuẩn hạt giống XN2 thì không được phép sử dụng làm giống.

3. Hậu kiểm hạt giống

a) Tổ chức chứng nhận chất lượng phải gửi mẫu của toàn bộ các lô giống bố mẹ và hạt lai F1 hai dòng về Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và Phân bón vùng miền Trung - Tây Nguyên.

b) Các lô giống không thuộc giống bố, mẹ hạt lai và hạt lai F1 hai dòng trên do các tổ chức, cá nhân đăng ký chứng nhận chất lượng tự hậu kiểm, nhưng phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn và tổ chức chứng nhận chất lượng để kiểm tra giám sát.

Điều 12. Ghi nhãn giống cây trồng

1. Đối với giống cây trồng có bao bì chứa đựng khi kinh doanh phải được ghi nhãn với các nội dung sau đây: Tên giống cây trồng; tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh; định lượng giống cây trồng; chỉ tiêu chất lượng chủ yếu; ngày xuất vườn và thời hạn sử dụng; tên nước sản xuất đối với giống cây trồng nhập khẩu; mã hiệu nguồn giống.

2. Đối với giống cây trồng không có bao bì chứa đựng, không ghi được đầy đủ trên nhãn những nội dung nêu tại khoản 1, Điều 13 Quy định này thì phải ghi vào tài liệu kèm theo giống cây trồng khi kinh doanh.

3. Đối với cây giống gieo ươm trong bầu kích thước lớn, nhãn được in, gắn trên từng cây giống, hoặc được in trên túi bầu. Đối với cây giống rễ trần, cây trong túi bầu có kích thước nhỏ, nhãn được in trên đai buộc, hoặc in trên hộp, túi đựng, hoặc tài liệu kèm theo giống cây trồng gồm các thông tin bắt buộc sau:

Tên giống cây trồng; mã hiệu nguồn giống; tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; ngày kiểm định; người kiểm định cây giống.

Điều 13. Kiểm dịch giống cây trồng

1. Cây và các bộ phận của cây còn sống được sử dụng làm giống hoặc sử dụng cho các mục đích khác thuộc diện kiểm dịch thực vật, từ vùng dịch nhập tỉnh phải đăng ký kiểm tra, kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch địa phương và khi lưu thông phải có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch địa phương nơi xuất bán. Khi vận chuyển không có chủ lô cây giống, nếu không có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan chuyên môn thì chủ phương tiện vận chuyển phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chủ hàng hoặc người đại diện chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo quản giống của mình, tuân theo mọi hướng dẫn của cơ quan kiểm dịch trong quá trình kiểm dịch, thực hiện các biện pháp xử lý (*nếu phát hiện giống cây trồng không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật hoặc đang có dịch bệnh*) và trả phí tổn cho việc kiểm dịch, xử lý theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân là chủ nguồn giống; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng; tổ chức chứng nhận chịu sự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Cục Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ở địa phương.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định quản lý về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng sẽ bị xử lý theo các quy định tại Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27/4/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng và Nghị định số 172/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27/4/2005 của Chính phủ.

Điều 15. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên phạm vi tỉnh Kon Tum, có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng;

b) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về giống cây trồng đối với các loài, giống cây chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định tại Điều 27, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; kiểm tra thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống cây trồng;

c) Thẩm định, chỉ định tổ chức chứng nhận chất lượng giống cây trồng đối với tổ chức đăng ký hoạt động chứng nhận trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định;

d) Tổ chức bình tuyển, thẩm định, cấp, cấp lại hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận nguồn giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trên địa bàn;

e) Hướng dẫn khai thác hiệu quả và quản lý nguồn giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm;

f) Công bố công khai tổ chức chứng nhận chất lượng giống cây trồng được chỉ định; danh sách nguồn giống được công nhận ngay sau khi ra Quyết định, hoặc bị hủy bỏ hiệu lực công nhận trên trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành nông nghiệp;

g) Nghiên cứu ứng dụng chuyên giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ nhân giống cây trồng để nhân rộng sản xuất;

h) Bố trí nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp, khuyến nông để hỗ trợ chăm sóc, bảo tồn, công nhận nguồn giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm;

i) Tổ chức đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh và thực hiện quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng; tập huấn phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách, văn bản quy định về sản xuất, kinh doanh giống giống cây trồng cho tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh;

k) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây trồng;

l) Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện quy định về quản lý giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các ngành chức năng có liên quan tăng cường công tác chỉ đạo thông tin tuyên truyền, phổ biến quy định về quản lý giống cây trồng trên đến các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn để biết, thực hiện;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giống cây trồng; xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật và công khai hành vi vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Các tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ giống cây trồng cho các chương trình, dự án, đề tài khoa học công nghệ, khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kon Tum

a) Phải đảm bảo các quy định về nguồn gốc, chất lượng giống cây trồng theo các quy định pháp luật và tại quy định này.

b) Trước khi thực hiện phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum về tên giống sử dụng, địa điểm, diện tích và thời gian sản xuất. Sau khi kết thúc thời vụ gieo trồng, báo cáo kết quả sản xuất và đề xuất kiến nghị đối với nguồn giống sử dụng.

4. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng

a) Thực hiện các yêu cầu về đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng cây giống trong quá trình sản xuất, kinh doanh tại quy định này;

b) Hàng năm, trước và sau khi sản xuất giống phải báo cáo kết quả sản xuất cây giống (*thời gian sản xuất; số lượng sản xuất, chủng loại giống sản xuất; số lượng từng loại giống đã xuất vườn*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum;

c) Lập sổ theo dõi nhân giống riêng cho từng lô cây giống, có sơ đồ, biên hiệu ghi rõ mã hiệu lô cây giống theo quy định;

d) Cấp hóa đơn bán hàng và giấy tờ có liên quan về nguồn gốc lô giống cho người mua;

d) Niêm yết bảng giá bán cây giống theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề chưa phù hợp cần điều chỉnh bổ sung, các đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng